

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Y Pep Êban.

Bà H'Bliăk Niê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin không tham gia phiên tòa: Theo công văn số 1047/CV-VKS-DS ngày 30/10/2019 về việc chuyển trả hồ sơ vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/9/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu Th, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk(Có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh X, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trần Thị Thu Th trình bày:

Bà Th với ông X kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung ở trong nhà bố mẹ vợ tại thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc và có với nhau một đứa con chung nhưng đến ngày 15/8/2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất về cách ứng xử trong gia đình, ông X không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình mà thường xuyên rượu chè rồi chửi bới, đánh đập vợ con. Đến đầu tháng 9 năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng hơn. Nay bà Th thấy không còn tình cảm gì với ông X, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông X.

Về con chung: Quá trình chung sống bà Th và ông X có một người con chung là cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 01/01/2017 hiện nay đang sống cùng với bà Th tại Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi ly hôn bà Th có nguyện vọng muốn trực tiếp được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Trần Gia B cho đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, bà Th còn có một người con riêng tên là Trần Thiên A, sinh ngày 01/01/2013 hiện nay đang ở với bà Th tại nhà ông bà ngoại, vì là con riêng nên ông X không có trách nhiệm gì với cháu. Vì vậy, bà Th không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Thanh X trình bày :

Ông X và bà Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K vào ngày 20/3/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình bên vợ tại thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau một đứa con chung tên là Nguyễn Trần Gia B nhưng đến tháng 8/2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cuộc sống kinh tế gia đình làm ăn gặp nhiều khó khăn và vợ chồng còn đang nợ tiền vay của ngân hàng để mua đất chưa trả được nên ông X hay buồn chán rồi uống rượu dẫn đến vợ chồng hay nói qua nói lại với nhau, do nóng tính và không kiềm chế được bản thân cộng với sự kích bát của hàng xóm nên mỗi khi đi nhậu về ông X có đánh bà Th, có lần ông X cầm gậy sắt hù dọa bà Th. Nay bà Th yêu cầu ly hôn thì ông X không đồng ý vì con còn nhỏ, ông X muốn vợ chồng đoàn tụ để con cái có đầy đủ cả cha lẫn mẹ và vợ chồng làm cùng làm ăn trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Th vẫn cương quyết ly hôn thì ông X đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống ông X và bà Th có một người con chung là cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 01/01/2017 hiện nay đang ở với ông X và bà Th tại thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trường hợp phải ly hôn thì ông X có nguyện vọng muốn trực tiếp được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Trần Gia B cho đến khi đủ tuổi thành niên và không yêu cầu bà Th phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bà Th còn có một người con riêng tên là Trần Thiên A, sinh ngày 01/01/2013 hiện nay đang ở với bà Th tại nhà ông bà ngoại, vì là con riêng của bà Th nên từ trước tới giờ ông X không có trách nhiệm gì với cháu nên ông X không yêu cầu giải quyết. Do hiện nay bà Th đang còn phải nuôi con riêng của mình nên ông X không đồng ý giao cháu B cho bà Xuân trực tiếp nuôi dưỡng sau khi vợ chồng ly hôn với nhau.

Về tài sản và nợ chung: Ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thu Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với ông Nguyễn Thanh X nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Thanh X đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Thanh X xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cư Êwi, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/3/2017 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông X là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa bà Th và ông X thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông X không lo làm ăn mà thường hay uống rượu về rồi quậy phá và đánh đập bà Th. Mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra đã lâu nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được mà ngày càng căng thẳng hơn. Như vậy, trong quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông X đã có hành vi bạo lực gia đình và có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Th về việc xin ly hôn với ông X.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 01/01/2017 đang ở với ông X và bà Th tại thôn M, xã C, huyện K,

tỉnh Đắk Lắk. Xét thấy, hiện nay cháu B đang còn dưới 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc chu đáo của người mẹ và bà Th có đầy đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là cháu Nguyễn Trần Gia B cho bà Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, do bà Th không yêu cầu nên Tòa án không buộc ông X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản và nợ chung: Bà Trần Thị Thu Th và ông Nguyễn Thanh X đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Thu Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thu Th được ly hôn với ông Nguyễn Thanh X.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 01/01/2017 cho bà Trần Thị Thu Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom và chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Không ai được cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn của ông Nguyễn Thanh X. Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một trong hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị Thu Th không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0014772 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Thanh X không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi Cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Định